

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XẾP LỚP 7 NĂM HỌC 2021-2022

MHS	Khoi	STT	Lớp mới	Lớp cũ	Ho	Ten	Nu	Ghi chú
7689	7	1	7A1	6A9	Bùi Thiên	An		
7368	7	2	7A1	6A2	Nguyễn Phú	An		
7687	7	3	7A1	6TC2	Nguyễn Thị Thái	An	x	
7688	7	4	7A1	6A9	Phạm Triều	An		
7686	7	5	7A1	6A8	Phan Diệp Thái	An	x	
7365	7	6	7A1	6A2	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	x	
7693	7	7	7A1	6A9	Nguyễn Ngọc Tuyết	Anh	x	
7266	7	8	7A1	6A1	Châu Phạm Ngọc	Ánh	x	
7469	7	9	7A1	6A4	Nguyễn Trần Liêm	Chính		
7786	7	10	7A1	6A10	Trần Thanh	Danh		
7699	7	11	7A1	6A9	Nguyễn Lê Khánh	Duy		
7587	7	12	7A1	6A7	Thần Thái Lê	Giang		
7681	7	13	7A1	6A8	Huỳnh Ngọc	Hà	x	
7572	7	14	7A1	6A6	Phạm Ngọc	Hải		
7378	7	15	7A1	6A3	Võ Thị Ngọc	Hân	x	
7462	7	16	7A1	6A4	Nguyễn Văn Hoàng	Hưng		
7672	7	17	7A1	6A8	Nguyễn Lê Gia	Huy		
7706	7	18	7A1	6A9	Trương Đình Tuấn	Huy		
7674	7	19	7A1	6A8	Đỗ Minh	Khang		
7566	7	20	7A1	6A6	Phan Tuấn	Khang		
7281	7	21	7A1	6A1	Huỳnh Võ Minh	Khôi		
7708	7	22	7A1	6A9	Phạm Thúy	Kỳ	x	
7597	7	23	7A1	6A7	Lê Nguyễn Hồng	Lâm		
7349	7	24	7A1	6A2	Hồ Hoàng Thùy	Linh	x	
7498	7	25	7A1	6A5	Trần Thanh	Long		
7386	7	26	7A1	6A3	Phan Ngọc Anh	Luân		
7665	7	27	7A1	6A8	Nguyễn Công	Minh		
7453	7	28	7A1	6A4	Triệu Đỗ Hà	My	x	
7450	7	29	7A1	6A4	Lê Nguyễn Bích	Ngọc	x	
7762	7	30	7A1	6A10	Trần Nguyễn Tổ	Nguyên	x	
7550	7	31	7A1	6A6	Võ Nguyễn Ái	Nhi	x	
7445	7	32	7A1	6A4	Võ Tấn	Phát		
7395	7	33	7A1	6A3	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc		
7396	7	34	7A1	6A3	Nguyễn Hoàng	Phúc		
7724	7	35	7A1	6A9	Phan Thị Mai	Phương	x	
7757	7	36	7A1	6A10	Nguyễn Anh	Quân		
7510	7	37	7A1	6A5	Nguyễn Chí	Quân		
7512	7	38	7A1	6A5	Nguyễn Duyên Trúc	Quỳnh	x	
7514	7	39	7A1	6A5	Trần Thành	Tài		
7300	7	40	7A1	6A1	Trang Lê Quang	Thắng		
7330	7	41	7A1	6A2	Nguyễn Phước	Thịnh		
7435	7	42	7A1	6A4	Trần Ngọc Anh	Thư	x	
7644	7	43	7A1	6A8	Phạm Huỳnh Kim	Thủy	x	
7746	7	44	7A1	6A10	Trịnh Phước	Tiến		
7431	7	45	7A1	6A4	Võ Thụy Huyền	Trang	x	
7524	7	46	7A1	6A5	Trần Kim Thanh	Trúc		
7639	7	47	7A1	6A8	Nguyễn Ngọc Anh	Trung		
7629	7	48	7A1	6A7	Đoàn Ngọc Minh	Tú	x	
7428	7	49	7A1	6A4	Quản Nguyễn Tuấn	Tú		
7641	7	50	7A1	6A8	Nguyễn Ngọc Kim	Tuyền	x	
7634	7	51	7A1	6A7	Bùi Nguyễn Trúc	Vy	x	
7636	7	52	7A1	6A8	Huỳnh Ngọc Như	Ý	x	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XẾP LỚP 7 NĂM HỌC 2021-2022

MHS	Khoi	STT	Lớp mới	Lớp cũ	Ho	Ten	Nu	Ghi chú
7690	7	1	7A2	6A9	Ngô Hoài	An		
7790	7	2	7A2	6A10	Lê Nguyễn Vĩnh	Ấn		
7789	7	3	7A2	6A10	Diệp Quốc	Anh		
7367	7	4	7A2	6A2	Nguyễn Hải	Anh	x	
7787	7	5	7A2	6A10	Nguyễn Thị Kim	Anh	x	
7265	7	6	7A2	6A1	Phan Nguyễn Minh	Anh	x	
7784	7	7	7A2	6A10	Nguyễn Ngọc	Ánh	x	
7577	7	8	7A2	6A6	Võ Khánh	Bảng	x	
7485	7	9	7A2	6A5	Nguyễn Thành Minh	Đáng		
7268	7	10	7A2	6A1	Nguyễn Thành	Đạt		
7357	7	11	7A2	6A2	Lê Phước	Giàu		
7466	7	12	7A2	6A4	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	x	
7274	7	13	7A2	6A1	Trần Ngọc	Hân	x	
7780	7	14	7A2	6A10	Huỳnh Lê Phương	Hào		
7779	7	15	7A2	6A10	Trần Minh	Hiển		
7460	7	16	7A2	6A4	Lý Quốc	Hưng		
7703	7	17	7A2	6A9	Lê Nguyễn Đình	Huy		
7774	7	18	7A2	6A10	Nguyễn Anh	Huy		
7675	7	19	7A2	6A8	Nguyễn Minh	Khang		
7599	7	20	7A2	6A7	Nguyễn Tuấn	Khang		
7350	7	21	7A2	6A2	Đồng Anh	Khôi		
7773	7	22	7A2	6A10	Phạm Phương	Lan	x	
7385	7	23	7A2	6A3	Phạm Hoàng Tấn	Lộc		
7288	7	24	7A2	6A1	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	x	
7455	7	25	7A2	6A4	Bùi Hữu	Mạnh		
7344	7	26	7A2	6A2	Lê Tuấn	Minh		
7712	7	27	7A2	6A9	Phan Tiến	Minh		
7768	7	28	7A2	6A10	Phạm Thị Trà	My	x	
7449	7	29	7A2	6A4	Nguyễn Thanh	Ngọc	x	
7293	7	30	7A2	6A1	Vương Lê Thanh	Nhã	x	
7552	7	31	7A2	6A6	Nguyễn Trần Phương	Nhi	x	
7548	7	32	7A2	6A6	Lê Trương Tuấn	Phát		
7546	7	33	7A2	6A6	Nguyễn Hồng	Phúc		
7655	7	34	7A2	6A8	Trần Hoàng	Phúc		
7511	7	35	7A2	6A5	Nguyễn Lê Hoàng	Quân		
7616	7	36	7A2	6A7	Nguyễn Trần Thanh	Quang		
7441	7	37	7A2	6A4	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	x	
7752	7	38	7A2	6A10	Ngô Văn	Tâm		
7406	7	39	7A2	6A3	Ngô Trần Kim	Thanh	x	
7331	7	40	7A2	6A2	Nguyễn Duy	Thanh		
7647	7	41	7A2	6A8	Thái Tiến	Thịnh		
7436	7	42	7A2	6A4	Trần Ngọc Kim	Thư	x	
7304	7	43	7A2	6A1	Phạm Ngọc Bảo	Thy	x	
7434	7	44	7A2	6A4	Phạm Kim	Tín		
7309	7	45	7A2	6A5	Đặng Thu	Trình	x	
7735	7	46	7A2	6A9	Ngô Nhật	Trường		
7742	7	47	7A2	6A10	Trần Nhật	Trường		
7744	7	48	7A2	6A10	Huỳnh Trần Minh	Tuấn		
7313	7	49	7A2	6A1	Lê Trần Như	Uyên	x	
7316	7	50	7A2	6A1	Đặng Huỳnh	Vy	x	
7637	7	51	7A2	6A8	Phạm Bảo	Vy	x	
7736	7	52	7A2	6A9	Trương Ngọc Kim	Yến	x	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XẾP LỚP 7 NĂM HỌC 2021-2022

MHS	Khoi	STT	Lớp mới	Lớp cũ	Ho	Ten	Nu	Ghi chú
7264	7	1	7A3	6A1	Lê Đức	Anh		
7788	7	2	7A3	6A10	Lê Giang Trâm	Anh	x	
7371	7	3	7A3	6A3	Nguyễn Phúc Bảo	Anh	x	
7366	7	4	7A3	6A2	Nguyễn Thị Huỳnh	Anh	x	
7580	7	5	7A3	6A6	Nguyễn Tuấn	Anh		
7470	7	6	7A3	6A4	Trần Gia	Bảo		
7583	7	7	7A3	6A7	Nguyễn Tường Vy	Cindy	x	
7374	7	8	7A3	6A3	Nguyễn Thành	Đạt		
7269	7	9	7A3	6A1	Võ Thành	Đạt		
7359	7	10	7A3	6A2	Châu Hoàng Kim	Dung	x	
7571	7	11	7A3	6A6	Phạm Nguyễn Ngọc	Hân	x	
7589	7	12	7A3	6A7	Văn Ngọc	Hân	x	
7490	7	13	7A3	6A5	Đỗ Phúc	Hậu		
7798	7	14	7A3	6A11	Châu Phước	Hiệp		
7489	7	15	7A3	6A5	Trang Hoàng	Hiệp		
7676	7	16	7A3	6A8	Nguyễn Gia	Hưng		
7775	7	17	7A3	6A10	Khưu Trường	Khả		
7561	7	18	7A3	6A6	Lương Duy	Khải		
7777	7	19	7A3	6A10	Nguyễn Minh	Khang		
7776	7	20	7A3	6A10	Lê Hoàng Minh	Khiêm		
7352	7	21	7A3	6A2	Hoàng Nguyên	Khôi		
7284	7	22	7A3	6A1	Trần Ngọc	Linh	x	
7713	7	23	7A3	6A9	Nguyễn Hoàng	Lộc		
7345	7	24	7A3	6A2	Phan Ngọc Phương	Mai	x	
7808	7	25	7A3	6A11	Phạm Quốc	Mạnh		
7767	7	26	7A3	6A10	Nguyễn Thái Thiên	Minh		
7764	7	27	7A3	6A10	Nguyễn	Nam		
7555	7	28	7A3	6A6	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	x	
7715	7	29	7A3	6A9	Huỳnh Kim	Ngân	x	
7504	7	30	7A3	6A5	Nguyễn Quỳnh Như	Ngọc	x	
7506	7	31	7A3	6A5	Nguyễn Thanh	Nhã	x	
7551	7	32	7A3	6A6	Lê Ngọc Yến	Nhi	x	
7611	7	33	7A3	6A7	Hồ Hoàng	Phúc		
7758	7	34	7A3	6A10	Nguyễn Thiên	Phúc		
7295	7	35	7A3	6A1	Nguyễn Trần Duy	Phúc		
7723	7	36	7A3	6A9	Đào Nhật	Quang		
7299	7	37	7A3	6A1	Nguyễn Vũ Như	Quỳnh	x	
7725	7	38	7A3	6A9	Lâm Huỳnh	Sơn		
7439	7	39	7A3	6A4	Lâm Thanh	Tân		
7302	7	40	7A3	6A1	Lê Thanh	Thảo	x	
7621	7	41	7A3	6A7	Nguyễn Thành	Thông		
7438	7	42	7A3	6A4	Nguyễn Phạm Minh	Thư	x	
7729	7	43	7A3	6A9	Nguyễn Minh	Thuận		
7540	7	44	7A3	6A6	Huỳnh Nhật	Thy	x	
7308	7	45	7A3	6A1	Huỳnh Minh	Trí		
7311	7	46	7A3	6A1	Trần Thị Thanh	Trúc	x	
7415	7	47	7A3	6A3	Lê Anh	Tú		
7417	7	48	7A3	6A3	Lê Trần Phương	Uyên	x	
7737	7	49	7A3	6A9	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	x	
7321	7	50	7A3	6A2	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	x	
7631	7	51	7A3	6A7	Bùi Thị Hải	Yến	x	
7741	7	52	7A3	6A10	Nguyễn Huỳnh Phi	Yến	x	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XẾP LỚP 7 NĂM HỌC 2021-2022

MHS	Khoi	STT	Lớp mới	Lớp cũ	Ho	Tên	Nu	Ghi chú
7263	7	1	7A4	6A1	Đặng Quốc	Anh		
7473	7	2	7A4	6A4	Trần Đặng Ngọc Quỳnh	Anh	x	
7370	7	3	7A4	6A3	Trịnh Lan	Anh	x	
7482	7	4	7A4	6A5	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	x	
7471	7	5	7A4	6A4	Nguyễn Hoàng Kim	Bảo		
7574	7	6	7A4	6A6	Chu Đình	Chí		
7360	7	7	7A4	6A2	Nguyễn Trúc	Đào	x	
7468	7	8	7A4	6A4	Nguyễn Đức Tấn	Đạt		
7361	7	9	7A4	6A2	Nguyễn Lê Minh	Đạt		
7488	7	10	7A4	6A5	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	x	
7700	7	11	7A4	6A9	Trần Nguyễn Bảo	Hân	x	
7977	7	12	7A4	6TC3	Trần Thị Hồng	Hân	x	
7569	7	13	7A4	6A6	Lê Hữu	Hậu		
7464	7	14	7A4	6A4	Nguyễn Đình Trung	Hiếu		
7592	7	15	7A4	6A7	Trần Huy	Hoàng		
7276	7	16	7A4	6A1	Lê Chí	Huy		
7705	7	17	7A4	6A9	Nguyễn Phước	Khải		
7937	7	18	7A4	6TC2	Dương Tấn	Khang		
7278	7	19	7A4	6A1	Nguyễn Trần Nhật	Khang		
7383	7	20	7A4	6A3	Nguyễn Anh	Khôi		
7351	7	21	7A4	6A2	Giang Cẩm	Kiên		
7707	7	22	7A4	6A9	Phạm Lê Hà	Linh	x	
7287	7	23	7A4	6A1	Nguyễn Văn Chí	Long		
7602	7	24	7A4	6A7	Nguyễn Bình	Minh		
7389	7	25	7A4	6A3	Lý Thị Kiều	My	x	
7605	7	26	7A4	6A7	Đỗ Thị Thu	Nga	x	
7763	7	27	7A4	6A10	Lý Bảo	Ngân	x	
7390	7	28	7A4	6A3	Phạm Xuân	Nghi	x	
7503	7	29	7A4	6A5	Nguyễn Trọng	Nghĩa		
7451	7	30	7A4	6A4	Hồ Nguyễn Khôi	Nguyên		
7610	7	31	7A4	6A7	Trần Hoàng Bảo	Nhi	x	
7447	7	32	7A4	6A4	Trần Ngọc Tuyết	Nhi	x	
7658	7	33	7A4	6A8	Lưu Thanh	Phúc		
7722	7	34	7A4	6A9	Nguyễn Trọng	Phúc		
7547	7	35	7A4	6A6	Huỳnh Phan Thiên	Phước		
7334	7	36	7A4	6A2	Đặng Thanh Nhã	Quỳnh	x	
7442	7	37	7A4	6A4	Trần Đức	Sang		
7726	7	38	7A4	6A9	Nguyễn Đức	Tài		
7753	7	39	7A4	6A10	Nguyễn Sơn	Thành		
7329	7	40	7A4	6A2	Huỳnh Thị Ngọc	Thảo	x	
7622	7	41	7A4	6A7	Phan Hải	Thuận		
7748	7	42	7A4	6A10	Võ Nguyễn Thanh	Thuận		
7749	7	43	7A4	6A10	Lê Ngọc Thanh	Thúy	x	
7624	7	44	7A4	6A7	Hồ Ngọc Bảo	Thy	x	
7433	7	45	7A4	6A4	Bùi Thị Bích	Trâm	x	
7521	7	46	7A4	6A5	Nguyễn Minh	Trí		
7310	7	47	7A4	6A1	Trần Thanh	Trúc	x	
7745	7	48	7A4	6A10	Trần Hoàng Minh	Tú		
7536	7	49	7A4	6A6	Trần Thị Thuý	Uyên	x	
7738	7	50	7A4	6A9	Lý Phạm Thanh	Vy	x	
7740	7	51	7A4	6A10	Nguyễn Võ Thanh	Vy	x	
7638	7	52	7A4	6A8	Nguyễn Trần Hoàng	Yến	x	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XẾP LỚP 7 NĂM HỌC 2021-2022

MHS	Khoi	STT	Lớp mới	Lớp cũ	Ho	Ten	Nu	Ghi chú
7476	7	1	7A5	6A4	Lê Huỳnh Tú	Anh	x	
7364	7	2	7A5	6A2	Nguyễn Hoàng Thế	Anh		
7369	7	3	7A5	6A3	Nguyễn Lâm Quỳnh	Anh	x	
7373	7	4	7A5	6A3	Hoàng Kim	Bảng	x	
7480	7	5	7A5	6A5	Nguyễn Thanh	Bảo		
7267	7	6	7A5	6A1	Lâm Quốc	Đạt		
7575	7	7	7A5	6A6	Trần Thành	Đạt		
7487	7	8	7A5	6A5	Võ Quốc	Đạt		
7585	7	9	7A5	6A7	Đinh Ngọc Thủy	Dung	x	
7570	7	10	7A5	6A6	Ngô Huỳnh Mỹ	Hằng	x	
7588	7	11	7A5	6A7	Trần Long Thanh	Hằng	x	
7678	7	12	7A5	6A8	Trần Phúc	Hậu		
7567	7	13	7A5	6A6	Tăng Hoàng	Hiếu		
7492	7	14	7A5	6A5	Huỳnh Minh	Hưng		
7354	7	15	7A5	6A2	Nguyễn Gia	Huy		
7673	7	16	7A5	6A8	Chu Tú	Huyền	x	
7277	7	17	7A5	6A1	Hoàng Vi	Khang		
7459	7	18	7A5	6A4	Nguyễn Chí	Khang		
7496	7	19	7A5	6A5	Phan Minh	Khoa		
7711	7	20	7A5	6A9	Hồ Tuấn	Kiệt		
7497	7	21	7A5	6A5	Trần Tuấn	Kiệt		
7771	7	22	7A5	6A10	Trần Ngọc	Linh	x	
7347	7	23	7A5	6A2	Võ Thành	Long		
7501	7	24	7A5	6A5	Nguyễn Ngọc Thảo	My	x	
7391	7	25	7A5	6A3	Nguyễn Viết	Ngân	x	
7765	7	26	7A5	6A10	Lê Hiếu	Nghĩa		
7292	7	27	7A5	6A1	Nguyễn Tiến	Nguyên		
7505	7	28	7A5	6A5	Huỳnh Kim Khả	Nhi	x	
7341	7	29	7A5	6A2	Nguyễn Hứa Hạnh	Nhi	x	
7394	7	30	7A5	6A3	Nguyễn Viên Khả	Nhi	x	
7609	7	31	7A5	6A7	Đặng Thị Quỳnh	Như	x	
7613	7	32	7A5	6A7	Lê Ngọc Kim	Nhung		
7760	7	33	7A5	6A10	Nguyễn Hoàng	Phúc		
7721	7	34	7A5	6A9	Võ Hồng	Phúc		
7656	7	35	7A5	6A8	Nguyễn Ngọc Minh	Phương		
7513	7	36	7A5	6A5	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	x	
7617	7	37	7A5	6A7	Nguyễn Hoàng	Sang		
7618	7	38	7A5	6A7	Phạm Minh	Tâm		
7408	7	39	7A5	6A3	Phạm Thanh	Thảo	x	
7437	7	40	7A5	6A4	Nguyễn Minh	Thiện		
7328	7	41	7A5	6A2	Đinh Thị Như	Tiên	x	
7645	7	42	7A5	6A8	Huỳnh Thủy	Tiên	x	
7305	7	43	7A5	6A1	Lim Minh	Tiến		
7306	7	44	7A5	6A1	Nguyễn Minh	Tiến		
7429	7	45	7A5	6A4	Lê Thủy	Trang	x	
7538	7	46	7A5	6A6	Huỳnh Minh	Trí		
7534	7	47	7A5	6A6	Trương Lâm	Trúc	x	
7640	7	48	7A5	6A8	Nguyễn Anh	Tuấn		
7312	7	49	7A5	6A1	Võ Quốc	Tuấn		
7628	7	50	7A5	6A7	Nguyễn Lưu Cẩm	Uyên		
7314	7	51	7A5	6A1	Trương Mỹ	Vân	x	
7739	7	52	7A5	6A10	Huỳnh Ngọc Thanh	Vy	x	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XẾP LỚP 7 NĂM HỌC 2021-2022

MHS	Khoi	STT	Lớp mới	Lớp cũ	Ho	Ten	Nu	Ghi chú
7685	7	1	7A6	6A8	Lê Bảo	Anh		
7479	7	2	7A6	6A5	Nguyễn Kim	Anh	x	
7474	7	3	7A6	6A4	Trần Ngọc Thiên	Anh	x	
7578	7	4	7A6	6A6	Lương Gia	Bảo		
7696	7	5	7A6	6A9	Trần Lê Như	Bình	x	
7375	7	6	7A6	6A3	Đặng Thanh Thành	Đạt		
7576	7	7	7A6	6A6	Nguyễn Thành	Đạt		
7272	7	8	7A6	6A1	Lê Phạm Quỳnh	Giang	x	
7463	7	9	7A6	6A4	Nguyễn Thị Thu	Hiền	x	
7275	7	10	7A6	6A1	Lâm Minh	Hiếu		
7461	7	11	7A6	6A4	Hồ Nguyễn Huy	Hoàng		
7491	7	12	7A6	6A5	Võ Đoàn Xuân	Hồng	x	
7677	7	13	7A6	6A8	Trương Gia	Hưng		
7853	7	14	7A6	6A2	Lê Quốc	Huy		
7594	7	15	7A6	6A7	Phạm Phúc	Khang		
7457	7	16	7A6	6A4	Võ Hoàng	Khang		
7559	7	17	7A6	6A6	Nguyễn Minh	Khôi		
7669	7	18	7A6	6A8	Nguyễn Tuấn	Kiệt		
7598	7	19	7A6	6A7	Tô Hoàng	Kim	x	
7709	7	20	7A6	6A9	Đào Uy	Lâm		
7772	7	21	7A6	6A10	Ngô Thùy	Linh	x	
7456	7	22	7A6	6A4	Võ Hoàng	Long		
7387	7	23	7A6	6A3	Nguyễn Ngọc Khánh	Mai	x	
7454	7	24	7A6	6A4	Đinh Tuyết	Ngân	x	
7452	7	25	7A6	6A4	Trần Phương	Ngân	x	
7608	7	26	7A6	6A6	Lưu Kim	Ngọc	x	
7342	7	27	7A6	6A2	Đặng Quốc Anh	Nguyên		
7660	7	28	7A6	6A8	Võ Hải	Nguyên		
7659	7	29	7A6	6A8	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	x	
7549	7	30	7A6	6A6	Lê Bình	Phú		
7399	7	31	7A6	6A3	Trần Thị Diễm	Phúc	x	
7296	7	32	7A6	6A1	Phan Tấn	Phước		
7720	7	33	7A6	6A9	Nguyễn Khánh	Phương		
7400	7	34	7A6	6A3	Nguyễn Minh	Quân		
7755	7	35	7A6	6A10	Lữ Ngọc Phương	Quỳnh	x	
7654	7	36	7A6	6A8	Huỳnh Tấn	Sang		
7727	7	37	7A6	6A9	Nguyễn Hồng Quang	Thắng		
7750	7	38	7A6	6A10	Đào Huỳnh Phương	Thảo	x	
7517	7	39	7A6	6A5	Nguyễn Ngọc	Thiện		
7303	7	40	7A6	6A1	Phạm Nguyễn Minh	Thư	x	
7327	7	41	7A6	6A2	Võ Minh	Tiến		
7412	7	42	7A6	6A3	Trần Văn Trọng	Tín		
7730	7	43	7A6	6A9	Nguyễn Ngọc	Trâm	x	
7520	7	44	7A6	6A5	Võ Nguyễn Ngọc	Trâm	x	
7625	7	45	7A6	6A7	Huỳnh Minh	Triết		
7535	7	46	7A6	6A6	Nguyễn Ngọc Thủy	Trúc	x	
7732	7	47	7A6	6A9	Phan Đại	Tuấn		
7416	7	48	7A6	6A3	Phạm Hoàng	Tùng		
7418	7	49	7A6	6A3	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	x	
7320	7	50	7A6	6A2	Lê Võ Khánh	Vân	x	
7633	7	51	7A6	6A7	Ngô Bùi Thanh	Vân		
7420	7	52	7A6	6A3	Trương Ngọc Thanh	Xuân	x	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XẾP LỚP 7 NĂM HỌC 2021-2022

MHS	Khoi	STT	Lớp mới	Lớp cũ	Ho	Ten	Nu	Ghi chú
7477	7	1	7A7	6A5	Đỗ Phương	Anh	x	
7483	7	2	7A7	6A5	Vũ Ngọc Trâm	Anh	x	
7684	7	3	7A7	6A8	Ngô Gia	Bảo		
7362	7	4	7A7	6A2	Phan Hoàng Gia	Bảo		
7484	7	5	7A7	6A5	Phạm Lê Ngọc	Châu	x	
7682	7	6	7A7	6A8	Nguyễn Phạm Đình	Đồng		
7584	7	7	7A7	6A7	Phan Anh	Đức		
7698	7	8	7A7	6A9	Trương Tấn	Dũng		
7273	7	9	7A7	6A3	Trần Hương	Giang	x	
7356	7	10	7A7	6A2	Lê Minh	Hiếu		
7778	7	11	7A7	6A10	Huỳnh Nguyên	Hưng		
7702	7	12	7A7	6A9	Lê Nguyễn Quốc	Hưng		
7355	7	13	7A7	6A2	Nguyễn Thị Thu	Hương	x	
7381	7	14	7A7	6A3	Lục Minh	Huy		
7495	7	15	7A7	6A5	Đinh Bảo	Khang		
7382	7	16	7A7	6A3	Nguyễn Quang Quốc	Khánh		
7282	7	17	7A7	6A1	Trần Huỳnh Trung	Kiên		
7667	7	18	7A7	6A8	Nguyễn Thị Thanh	Kim	x	
7283	7	19	7A7	6A1	Nguyễn Ngọc	Lam	x	
7384	7	20	7A7	6A3	Nguyễn Thanh	Lâm		
7670	7	21	7A7	6A8	Ngô Trần Bảo	Liêm		
7766	7	22	7A7	6A10	Lê Thanh	Lộc		
7604	7	23	7A7	6A7	Đặng Thị Phương	Mai	x	
7500	7	24	7A7	6A5	Nghiêm Quốc	Mạnh		
7502	7	25	7A7	6A5	Ngô Mai	Ngân	x	
7291	7	26	7A7	6A1	Lư Bảo	Nghi	x	
7661	7	27	7A7	6A8	Phan Lưu Bích	Ngọc	x	
7662	7	28	7A7	6A8	Lưu Sỹ	Nguyên		
7717	7	29	7A7	6A9	Lâm Trí	Nhân		
7719	7	30	7A7	6A9	Trần Lê Kim	Nhung	x	
7612	7	31	7A7	6A7	Nguyễn Hoài Tiến	Phát		
7615	7	32	7A7	6A7	Thân Ngọc	Phúc	x	
7337	7	33	7A7	6A2	Lê Minh	Phước		
7336	7	34	7A7	6A2	Trần Minh	Quân		
7545	7	35	7A7	6A6	Đoàn Nhật	Quang		
7404	7	36	7A7	6A3	Lê Anh	Tài		
7544	7	37	7A7	6A6	Lê Kim	Tâm	x	
7405	7	38	7A7	6A3	Nguyễn Hữu	Thành		
7620	7	39	7A7	6A7	Nguyễn Trần Anh	Thư	x	
7518	7	40	7A7	6A5	Trần Ngọc Minh	Thư	x	
7326	7	41	7A7	6A2	Nguyễn Thanh	Tiến		
7432	7	42	7A7	6A4	Nguyễn Bảo	Toàn		
7747	7	43	7A7	6A10	Nguyễn Ngọc	Trâm	x	
7537	7	44	7A7	6A6	Đinh Thị Yến	Trang	x	
7643	7	45	7A7	6A8	Nguyễn Quốc	Triều		
7630	7	46	7A7	6A7	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	x	
7323	7	47	7A7	6A2	Trần Thị Bạch	Tuyết	x	
7319	7	48	7A7	6A2	Châu Ngọc Mai	Vàng	x	
7528	7	49	7A7	6A5	Nguyễn Vũ Quốc	Việt		
7315	7	50	7A7	6A1	Trần Quốc	Việt		
7318	7	51	7A7	6A2	Nguyễn Thành	Vinh		
7425	7	52	7A7	6A4	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	x	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XẾP LỚP 7 NĂM HỌC 2021-2022

MHS	Khoi	STT	Lớp mới	Lớp cũ	Ho	Ten	Nu	Ghi chú
7581	7	1	7A8	6A7	Nguyễn Bùi Ngân	Anh	x	
7478	7	2	7A8	6A5	Trần Nguyễn Trâm	Anh	x	
7372	7	3	7A8	6A3	Trương Hoàng	Bảo		
7695	7	4	7A8	6A9	Đinh Võ Thanh	Bình		
7586	7	5	7A8	6A7	Quách Vũ	Đình	x	
7697	7	6	7A8	6A9	Lê Quang	Đức		
7783	7	7	7A8	6A10	Nguyễn Văn Trí	Dũng		
7782	7	8	7A8	6A10	Kim Minh	Dũng		
7781	7	9	7A8	6A10	Trần Nguyễn Phương	Giang	x	
7591	7	10	7A8	6A7	Nguyễn Trung	Hiếu		
7802	7	11	7A8	6A5	Lê Minh Khang	Huy		
7562	7	12	7A8	6A6	Nguyễn Minh	Huy		
7564	7	13	7A8	6A6	Phan Quốc	Huy		
7563	7	14	7A8	6A6	Dương Thị Bảo	Huyền	x	
7565	7	15	7A8	6A6	Phạm Nguyễn Tuấn	Khang		
7600	7	16	7A8	6A7	Hồ Lê Minh	Khoa		
7601	7	17	7A8	6A7	Huỳnh Lương Tuấn	Kiệt		
7666	7	18	7A8	6A8	Nguyễn Hoàng Thiên	Kim	x	
7836	7	19	7A8	6A11	Mechacha Wassila Kim	Lan	x	
7348	7	20	7A8	6A2	Nguyễn Phan Tài	Lộc		
7285	7	21	7A8	6A1	Trịnh Phan Phước	Lộc		
7289	7	22	7A8	6A1	Nguyễn Ngọc Ái	Mi	x	
7557	7	23	7A8	6A6	Nguyễn Quang	Minh		
7663	7	24	7A8	6A8	Lê Ngọc Kim	Ngân	x	
7343	7	25	7A8	6A2	Nguyễn Trần Giang	Nghi	x	
7716	7	26	7A8	6A9	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	x	
7761	7	27	7A8	6A10	Võ Đàm Minh	Nhật		
7294	7	28	7A8	6A1	Nguyễn Tấn	Phát		
7446	7	29	7A8	6A4	Nguyễn Hoàng Lâm	Phong		
7297	7	30	7A8	6A1	Lê Nguyễn Nguyên	Phương	x	
7298	7	31	7A8	6A1	Nguyễn Ngọc Quế	Phương	x	
7335	7	32	7A8	6A2	Đinh Đại	Quan		
7401	7	33	7A8	6A3	Phạm Đức	Quân		
7653	7	34	7A8	6A8	Lê Quốc	Sanh		
7407	7	35	7A8	6A3	Võ Minh	Tâm		
7332	7	36	7A8	6A2	Hứa Nguyễn Song	Thanh	x	
7728	7	37	7A8	6A9	Triệu Kim	Thành		
7646	7	38	7A8	6A8	Nguyễn Thành	Thông		
7543	7	39	7A8	6A6	Đặng Ngọc Anh	Thư	x	
7648	7	40	7A8	6A8	Nguyễn Lê Minh	Thư	x	
7411	7	41	7A8	6A3	Trần Danh	Tiến		
7413	7	42	7A8	6A3	Võ Huyền	Trân	x	
7522	7	43	7A8	6A5	Trần Đức	Trí		
7627	7	44	7A8	6A7	Nguyễn Phú	Trọng		
7642	7	45	7A8	6A8	Đoàn Thanh	Trúc	x	
7743	7	46	7A8	6A10	Mai Xuân	Trúc	x	
7424	7	47	7A8	6A4	Phan Hồ Thúy	Vân	x	
7635	7	48	7A8	6A8	Triệu	Vi	x	
7529	7	49	7A8	6A6	Đinh Quốc	Việt		
7317	7	50	7A8	6A2	Nguyễn Chí	Vinh		
7632	7	51	7A8	6A7	Trần Dương Phúc	Vỹ		
7526	7	52	7A8	6A5	Phạm Thị Mai	Xuân	x	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XẾP LỚP 7 NĂM HỌC 2021-2022

MHS	Khoi	STT	Lớp mới	Lớp cũ	Ho	Ten	Nu	Ghi chú
7691	7	1	7A9	6A9	Lưu Đăng Lan	Anh	x	
7579	7	2	7A9	6A6	Trần Văn	Anh	x	
7582	7	3	7A9	6A7	Trần Gia	Bảo		
7486	7	4	7A9	6A5	Phạm Minh	Đăng		
7573	7	5	7A9	6A6	Lê Lâm Thùy	Dung	x	
7270	7	6	7A9	6A1	Lý Quốc	Dương		
7467	7	7	7A9	6A4	Danh Nguyễn Kiến	Duy		
7271	7	8	7A9	6A1	Lê Anh	Duy		
7376	7	9	7A9	6A3	Mai Thị Phương	Giao	x	
7590	7	10	7A9	6A7	Đặng Huy	Hoàng		
7596	7	11	7A9	6A7	Nguyễn Hoàng	Huy		
7494	7	12	7A9	6A5	Phạm Minh	Huy		
7458	7	13	7A9	6A4	Phạm Duy	Khang		
7593	7	14	7A9	6A7	Võ Nguyên	Khang		
7353	7	15	7A9	6A2	Giang Diệp	Khánh	x	
7280	7	16	7A9	6A1	Hồ Trần Đăng	Khoa		
7769	7	17	7A9	6A10	Lương Tuấn	Kiệt		
7770	7	18	7A9	6A10	Hồ Nguyễn Hải	Lam	x	
7664	7	19	7A9	6A8	Nguyễn Hoàng	Lộc		
7558	7	20	7A9	6A6	Dương Bảo	Minh	x	
7346	7	21	7A9	6A2	Nguyễn Thị Anh	Minh	x	
7556	7	22	7A9	6A6	Trần Nguyễn Quốc	Minh		
7392	7	23	7A9	6A3	Huỳnh Xuân	Nghi	x	
7553	7	24	7A9	6A6	Dương Bảo	Ngọc	x	
7393	7	25	7A9	6A3	Nguyễn Phan Bảo	Ngọc	x	
7448	7	26	7A9	6A4	Nguyễn Hoàng Ngọc	Nguyên	x	
7718	7	27	7A9	6A9	Văn Hạo	Nhiên		
7340	7	28	7A9	6A2	Nguyễn Đức	Phát		
7508	7	29	7A9	6A5	Nguyễn Tuấn	Phong		
7338	7	30	7A9	6A2	Huỳnh Hồng Tú	Phương	x	
7756	7	31	7A9	6A10	Đoàn Thị Kim	Phượng	x	
7444	7	32	7A9	6A4	Đỗ Minh	Quân		
7402	7	33	7A9	6A3	Lương Minh	Quân		
7440	7	34	7A9	6A4	Nguyễn Thanh	Sơn		
7651	7	35	7A9	6A8	Nguyễn Hoàng	Thái		
7515	7	36	7A9	6A5	Nguyễn Ngọc Kim	Thanh	x	
7650	7	37	7A9	6A8	Nguyễn Ngọc	Thiện		
7623	7	38	7A9	6A7	Lưu Huỳnh Anh	Thư	x	
7519	7	39	7A9	6A5	Lê Thị Thanh	Thùy	x	
7410	7	40	7A9	6A3	Vũ Mạnh	Tiến		
7307	7	41	7A9	6A1	Lê Ngọc Yến	Trang	x	
7525	7	42	7A9	6A5	Lê Võ Minh	Trí		
7626	7	43	7A9	6A7	Nguyễn Hồ Quốc	Trọng		
7733	7	44	7A9	6A9	Lâm Thanh	Trúc	x	
7734	7	45	7A9	6A9	Phan Huy	Trương		
7426	7	46	7A9	6A4	Trịnh Thị Diệu	Tuyền	x	
7421	7	47	7A9	6A3	Lê Huỳnh Quang	Vinh		
7527	7	48	7A9	6A5	Nguyễn Phương	Vy	x	
7322	7	49	7A9	6A2	Trương Thanh	Vy	x	
7531	7	50	7A9	6A6	Nguyễn Đỗ Minh	Xuân	x	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XẾP LỚP 7 NĂM HỌC 2021-2022

MHS	Khoi	STT	Lớp mới	Lớp cũ	Ho	Ten	Nu	Ghi chú
7475	7	1	7A10	6A8	Nguyễn Hoàng Khánh	Anh	x	
7692	7	2	7A10	6A9	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	x	
7694	7	3	7A10	6A9	Trương Long Gia	Bảo		
7785	7	4	7A10	6A10	Lê Thanh	Danh		
7683	7	5	7A10	6A8	Nguyễn Minh	Đạt		
7680	7	6	7A10	6A8	Dương Trần	Dương		
7358	7	7	7A10	6A2	Nguyễn Minh	Duy		
7679	7	8	7A10	6A8	Nguyễn Trần Quốc	Duy		
7701	7	9	7A10	6A9	Trần Kỳ	Duyên	x	
7377	7	10	7A10	6A3	Tất Ngọc	Hân	x	
7379	7	11	7A10	6A3	Trịnh Gia	Hưng		
7671	7	12	7A10	6A8	Nguyễn Hoàng Gia	Huy		
7568	7	13	7A10	6A6	Phan Bảo	Huy		
7493	7	14	7A10	6A5	Nguyễn Duy	Khang		
7595	7	15	7A10	6A7	Nguyễn Phúc	Khang		
7704	7	16	7A10	6A9	Lâm Dương	Khánh		
7710	7	17	7A10	6A9	Đoàn Lê Thiên	Kim	x	
7560	7	18	7A10	6A6	Huỳnh Nhật	Lâm		
7668	7	19	7A10	6A8	Phan Thuỳ	Lâm	x	
7499	7	20	7A10	6A5	Nguyễn Minh	Long		
7388	7	21	7A10	6A3	Trần Quốc	Long		
7714	7	22	7A10	6A9	Phạm Lê Thảo	Ly	x	
7603	7	23	7A10	6A7	Tạ Vĩ	Minh		
7554	7	24	7A10	6A6	Phan Nguyễn Khánh	Ngọc	x	
7607	7	25	7A10	6A7	Trần Kim	Ngọc	x	
7339	7	26	7A10	6A2	Khưu Nguyễn Ngọc	Phát		
7398	7	27	7A10	6A3	Nguyễn Tấn	Phát		
7397	7	28	7A10	6A3	Trần Minh Tiến	Phát		
7403	7	29	7A10	6A3	Phạm Uyển	Phương	x	
7509	7	30	7A10	6A5	Cao Anh	Quân		
7443	7	31	7A10	6A4	Đặng Anh	Quân		
7333	7	32	7A10	6A2	Ngô Như	Quỳnh	x	
7754	7	33	7A10	6A10	Trịnh Nguyễn Hoàng	Sơn		
7301	7	34	7A10	6A1	Vũ Minh	Thắng		
7652	7	35	7A10	6A8	Nguyễn Minh	Thành		
7542	7	36	7A10	6A6	Bùi Phan Dạ	Thảo	x	
7751	7	37	7A10	6A10	Phoa Phú	Thiện		
7619	7	38	7A10	6A7	Hoàng Minh	Thư	x	
7409	7	39	7A10	6A3	Huỳnh Mỹ	Tiên	x	
7731	7	40	7A10	6A9	Nguyễn Văn Minh	Tiến		
7430	7	41	7A10	6A4	Phạm Ngọc Đoan	Trang	x	
7533	7	42	7A10	6A6	Nguyễn Anh	Trí		
7325	7	43	7A10	6A2	Võ Mạnh	Trung		
7324	7	44	7A10	6A2	Lê Ngọc Cẩm	Tú	x	
7427	7	45	7A10	6A4	Nguyễn Lê Thanh	Tú		
7523	7	46	7A10	6A5	Nguyễn Lê Thanh	Tuyền	x	
7422	7	47	7A10	6A3	Nguyễn	Vũ		
7530	7	48	7A10	6A6	Nguyễn Hoàng Khánh	Vy	x	
7419	7	49	7A10	6A8	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	x	
7532	7	50	7A10	6A6	Nguyễn Ngọc Thiên	Ý	x	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XẾP LỚP 7 NĂM HỌC 2021-2022

MHS	Khoi	STT	Lớp mới	Lớp cũ	Ho	Ten	Nu	Ghi chú
7791	7	1	7A11	6A11	Hoàng Thiên	An	x	
7839	7	2	7A11	6A11	Nguyễn Huỳnh Thúy	An	x	
7834	7	3	7A11	6A11	Nguyễn Ngọc Khánh	An	x	
7829	7	4	7A11	6A11	Lê Ngọc	Anh	x	
7792	7	5	7A11	6A11	Nguyễn Hồ Quỳnh	Anh	x	
7831	7	6	7A11	6A11	Trần Minh	Anh	x	
7793	7	7	7A11	6A11	Huỳnh Ngọc Bảo	Châu	x	
7842	7	8	7A11	6A11	Phan Nguyễn Ngọc	Diệp	x	
7794	7	9	7A11	6A11	Võ Thu	Giang	x	
7796	7	10	7A11	6A11	Cao Võ Khánh	Hà	x	
7795	7	11	7A11	6A11	Nguyễn Thị Hồng	Hà	x	
7797	7	12	7A11	6A11	Lâm Thiên	Hải		
7830	7	13	7A11	6A11	Trần Đại	Hào		
7799	7	14	7A11	6A11	Nguyễn Huy	Hoàng		
7380	7	15	7A11	6A11	Ngô Công	Hùng		
7803	7	16	7A11	6A11	Lê Hoàng	Huy		
7800	7	17	7A11	6A11	Lê Hoàng Gia	Huy		
7801	7	18	7A11	6A11	Ngô Phạm Gia	Huy		
7804	7	19	7A11	6A11	Nguyễn Minh	Khôi		
7805	7	20	7A11	6A11	Nguyễn Bảo	Khuyên	x	
7837	7	21	7A11	6A11	Nguyễn Hoàng	Lân		
7832	7	22	7A11	6A11	Nguyễn Mai Gia	Linh	x	
7806	7	23	7A11	6A11	Phạm Nguyễn Yến	Linh	x	
7807	7	24	7A11	6A11	Nguyễn Đình Văn	Long		
7810	7	25	7A11	6A11	Tăng Mỹ	Ngân	x	
7809	7	26	7A11	6A11	Trần Ngọc Bảo	Ngân	x	
7811	7	27	7A11	6A11	Nguyễn Bình Phương	Nghi	x	
7827	7	28	7A11	6A11	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	x	
7812	7	29	7A11	6A11	Huỳnh Lê Bảo	Ngọc	x	
7840	7	30	7A11	6A11	Nguyễn Thái Bảo	Ngọc	x	
7828	7	31	7A11	6A11	Trần Hoàng Gia	Nhi	x	
7814	7	32	7A11	6A11	Trương Tuyết	Nhi	x	
7815	7	33	7A11	6A11	Nguyễn Thị Ngọc	Như	x	
7816	7	34	7A11	6A11	Bùi Xuân	Pha	x	
7838	7	35	7A11	6A11	Nguyễn Thành	Phú		
7841	7	36	7A11	6A11	Lý Hồ Như	Phúc	x	
7833	7	37	7A11	6A11	Võ Hoàng	Phúc		
7825	7	38	7A11	6A11	Võ Minh	Quân		
7819	7	39	7A11	6A11	Nguyễn Hà Phước	Thêm		
7820	7	40	7A11	6A11	Phạm Châu Trí	Thiện		
7821	7	41	7A11	6A11	Khúc Liễu	Thư	x	
7541	7	42	7A11	6A11	Phạm Ngọc	Thuận	x	
7835	7	43	7A11	6A11	Đặng Đỗ Quỳnh	Thy	x	
7414	7	44	7A11	6A11	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	x	
7822	7	45	7A11	6A11	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	x	
7823	7	46	7A11	6A11	Trần Phương	Uyên	x	
8002	7	47	7A11	6A11	Võ Quang	Vinh		
7824	7	48	7A11	6A11	Hoàng Phạm Ngọc	Vy	x	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XẾP LỚP 7 NĂM HỌC 2021-2022

MHS	Khoi	STT	Lớp mới	Lớp cũ	Ho	Ten	Nu	Ghi chú
7892	7	1	7TC1	6TC1	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	x	
7972	7	2	7TC1	6TC3	Phạm Trâm	Anh	x	
7973	7	3	7TC1	6TC3	Phan Thị Phương	Anh	x	
7941	7	4	7TC1	6TC2	Phạm Quốc	Bảo		
7940	7	5	7TC1	6TC2	Phan Trần Thành	Đạt		
7974	7	6	7TC1	6TC3	Huỳnh Khả	Doanh	x	
7895	7	7	7TC1	6TC1	Nguyễn Quốc	Dũng		
7976	7	8	7TC1	6TC3	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	x	
7899	7	9	7TC1	6TC1	Ngô Tấn Vĩnh	Hưng		
8001	7	10	7TC1	6TC2	Phạm Ngọc Bảo	Khanh		
7826	7	11	7TC1	6TC2	Bùi Tuấn	Khoa		
7981	7	12	7TC1	6TC3	Nguyễn Đăng	Khoa		
7933	7	13	7TC1	6TC2	Nguyễn Lê Đăng	Khoa		
7983	7	14	7TC1	6TC3	Tạ Anh	Khôi		
7934	7	15	7TC1	6TC2	Trần Minh	Khôi		
7904	7	16	7TC1	6TC1	Trịnh Ngọc	Linh	x	
7907	7	17	7TC1	6TC1	Nguyễn Phúc Bảo	Long		
7985	7	18	7TC1	6TC3	Trịnh Hoàng	Long		
7928	7	19	7TC1	6TC2	Huỳnh Tấn	Luân		
7995	7	20	7TC1	6TC3	Cao Phan Ái	Mỹ	x	
7908	7	21	7TC1	6TC1	Bùi Thiên	Nam		
7989	7	22	7TC1	6TC3	Phạm Khánh	Ngân	x	
7910	7	23	7TC1	6TC1	Võ Tuyết	Ngọc	x	
7924	7	24	7TC1	6TC2	Nguyễn Văn Quốc	Nguyên		
7925	7	25	7TC1	6TC2	Phan Hữu	Nhân		
7911	7	26	7TC1	6TC1	Nguyễn Đỗ An	Nhiên	x	
7921	7	27	7TC1	6TC2	Phạm Ngọc Bích	Như	x	
7913	7	28	7TC1	6TC1	Đào Minh	Phát		
7915	7	29	7TC1	6TC1	Huỳnh Nguyễn Thanh	Phong		
7920	7	30	7TC1	6TC2	Lê Hoàng	Phúc		
7878	7	31	7TC1	6TC1	Hồ Kim	Phụng	x	
7817	7	32	7TC1	6TC3	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	x	
7960	7	33	7TC1	6TC3	Lê Hoành	Sơn		
7881	7	34	7TC1	6TC1	Phan Nguyễn Yến	Thanh	x	
7964	7	35	7TC1	6TC3	Nguyễn Minh	Thư	x	
7883	7	36	7TC1	6TC1	Trần Thị Minh	Thư	x	
7949	7	37	7TC1	6TC2	Lương Lê Chí	Thuận		
7963	7	38	7TC1	6TC3	Hồ Nguyễn Bảo	Thy	x	
7887	7	39	7TC1	6TC1	Trần Tuấn	Tú		
7967	7	40	7TC1	6TC3	Phạm Ngô Minh	Vy	x	
7891	7	41	7TC1	6TC1	Võ Nguyễn Ngọc	Vy	x	
7944	7	42	7TC1	6TC2	Nguyễn Ngọc Như	Ý	x	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XẾP LỚP 7 NĂM HỌC 2021-2022

MHS	Khoi	STT	Lớp mới	Lớp cũ	Ho	Tên	Nu	Ghi chú
7957	7	1	7TC2	6TC3	Nguyễn Đào Quỳnh	Anh	x	
7363	7	2	7TC2	6TC2	Phạm Nguyễn Minh	Anh	x	
7942	7	3	7TC2	6TC2	Nguyễn Huy	Cường		
7971	7	4	7TC2	6TC3	Hứa Xuân	Đào	x	
7894	7	5	7TC2	6TC1	Phạm Phú	Định		
7897	7	6	7TC2	6TC1	Mai Nguyễn Bảo	Hà	x	
7898	7	7	7TC2	6TC1	Nguyễn Trung	Hiếu		
7938	7	8	7TC2	6TC2	Võ Khánh	Hưng		
7901	7	9	7TC2	6TC1	Nguyễn Lê Minh	Khang		
7980	7	10	7TC2	6TC3	Doãn Anh	Khoa		
7902	7	11	7TC2	6TC1	Quách Anh	Khoa		
7982	7	12	7TC2	6TC3	Nguyễn Nguyễn	Khôi		
7906	7	13	7TC2	6TC1	Võ Hoài Đăng	Khôi		
7986	7	14	7TC2	6TC3	Nguyễn Võ Hoàn	Kim	x	
7932	7	15	7TC2	6TC2	Bùi Nguyễn Phước	Lộc		
7984	7	16	7TC2	6TC3	Lê Minh	Long		
7929	7	17	7TC2	6TC2	Đỗ Hiền	Lương	x	
7930	7	18	7TC2	6TC2	Nguyễn Quang	Minh		
7927	7	19	7TC2	6TC2	Nguyễn Nhật	Nam		
8012	7	20	7TC2	6TC2	Ninh Thị Kim	Ngân	x	
7909	7	21	7TC2	6TC1	Võ Nguyễn Hoài	Ngọc	x	
7993	7	22	7TC2	6TC3	Vũ Khánh	Ngọc	x	
7813	7	23	7TC2	6TC1	Trần Đình	Nguyên		
7912	7	24	7TC2	6TC1	Nguyễn Quỳnh	Như	x	
7994	7	25	7TC2	6TC3	Vũ Thị Quỳnh	Như	x	
7914	7	26	7TC2	6TC1	Phan Nguyễn Hồng	Phát		
7919	7	27	7TC2	6TC2	Ameraegbu Miracle Chika	Phú		
7961	7	28	7TC2	6TC3	Nguyễn Hoàng Minh	Quân		
7877	7	29	7TC2	6TC1	Võ Nguyễn Nhật	Quang		
7958	7	30	7TC2	6TC3	Hồ Nguyễn Như	Quỳnh	x	
7959	7	31	7TC2	6TC3	Nguyễn Trần Như	Quỳnh	x	
7879	7	32	7TC2	6TC1	Nguyễn Ngọc Minh	Tấn		
7649	7	33	7TC2	6TC3	Dương Thanh	Thảo	x	
7951	7	34	7TC2	6TC2	Nguyễn Minh	Thiện		
7962	7	35	7TC2	6TC3	Lê Ngọc Anh	Thư	x	
7947	7	36	7TC2	6TC2	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	x	
7966	7	37	7TC2	6TC3	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	x	
7946	7	38	7TC2	6TC2	Nguyễn Phạm Nhật	Trường		
7969	7	39	7TC2	6TC3	Lương Nguyễn Phương	Vy	x	
7890	7	40	7TC2	6TC1	Nguyễn Nhật Tường	Vy	x	
7916	7	41	7TC2	6TC1	Bùi Hoàng	Yến	x	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XẾP LỚP 7 NĂM HỌC 2021-2022

MHS	Khoi	STT	Lớp mới	Lớp cũ	Ho	Ten	Nu	Ghi chú
7956	7	1	7TC3	6TC2	Võ Ngọc Hồng	Ân	x	
7472	7	2	7TC3	6TC1	Phan Tú	Anh	x	
7943	7	3	7TC3	6TC2	Lê Nguyễn Hải	Đặng		
7893	7	4	7TC3	6TC1	Đinh Nguyễn Thành	Đạt		
7896	7	5	7TC3	6TC1	Nguyễn Trường	Dũng		
7939	7	6	7TC3	6TC2	Khưu Kim Khánh	Hà	x	
7975	7	7	7TC3	6TC3	Đỗ Kim Ngọc	Hải	x	
7936	7	8	7TC3	6TC2	Trương Thị Ngọc	Hân	x	
7978	7	9	7TC3	6TC3	Nguyễn Quỳnh	Hương	x	
7900	7	10	7TC3	6TC1	Khưu Bá	Khang		
7979	7	11	7TC3	6TC3	Lâm Phước	Khang		
7935	7	12	7TC3	6TC2	Phan Tuấn	Khang		
7905	7	13	7TC3	6TC1	Võ Duy	Khôi		
7922	7	14	7TC3	6TC2	Trần Lê Hoàng	Kim	x	
7903	7	15	7TC3	6TC1	Phạm Quang	Lâm		
7931	7	16	7TC3	6TC2	Trần Hoàng Phi	Long		
7988	7	17	7TC3	6TC3	Nguyễn Bá Bảo	Minh	x	
7987	7	18	7TC3	6TC3	Nguyễn Thành	Minh		
7990	7	19	7TC3	6TC3	Lương Ngọc Yên	Nghi	x	
7923	7	20	7TC3	6TC1	Trần Thực Bảo	Nghi	x	
7992	7	21	7TC3	6TC3	Trịnh Thảo	Nguyên	x	
7926	7	22	7TC3	6TC2	Huỳnh Ngọc	Nhi	x	
7991	7	23	7TC3	6TC3	Võ Yến	Nhi	x	
7952	7	24	7TC3	6TC2	Nguyễn Đức Xuân	Phương	x	
7657	7	25	7TC3	6TC2	Nguyễn Hoàng Tây	Phương	x	
7955	7	26	7TC3	6TC2	Nguyễn Nhã	Quyên	x	
7953	7	27	7TC3	6TC2	Nguyễn Minh	Tâm	x	
7954	7	28	7TC3	6TC2	Đinh Trọng	Tấn		
7880	7	29	7TC3	6TC1	Nguyễn Thị Kim	Thắm	x	
7516	7	30	7TC3	6TC1	Lưu Thái	Thành		
7882	7	31	7TC3	6TC1	Tăng Gia	Thành		
7950	7	32	7TC3	6TC2	Đào Thanh	Thảo	x	
7884	7	33	7TC3	6TC1	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	x	
7885	7	34	7TC3	6TC1	Nguyễn Lê Anh	Thư	x	
7965	7	35	7TC3	6TC3	Tổng Anh	Thư	x	
7948	7	36	7TC3	6TC2	Nguyễn Văn Nhật	Tiến		
7886	7	37	7TC3	6TC1	Huỳnh Hải Minh	Triết		
7945	7	38	7TC3	6TC2	Võ Ngọc Thanh	Trúc	x	
7970	7	39	7TC3	6TC3	Trần Anh	Tuấn		
7918	7	40	7TC3	6TC2	Phạm Hữu Thiên	Tường		
7889	7	41	7TC3	6TC1	Trương Thanh	Vân	x	
7968	7	42	7TC3	6TC3	Từ Yến	Vy	x	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XẾP LỚP 7 NĂM HỌC 2021-2022

MHS	Khoi	STT	Lớp mới	Lớp cũ	Ho	Ten	Nu	Ghi chú
7843	7	1	7P	6P	Hà Thúc	An		
7844	7	2	7P	6P	Trịnh Thiên	Ân		
7845	7	3	7P	6P	Trần Ngọc	Anh	x	
7846	7	4	7P	6P	Trần Châu Chí	Công		
7849	7	5	7P	6P	Lê Thị Trang	Đài	x	
7850	7	6	7P	6P	Võ Thị Linh	Đan	x	
7847	7	7	7P	6P	Lê Phạm Thảo	Dương	x	
7848	7	8	7P	6P	Trần Ngô Quốc	Duy		
7851	7	9	7P	6P	Trần Việt	Hoa	x	
7852	7	10	7P	6P	Phạm Huy	Hoàng		
7854	7	11	7P	6P	Nguyễn Hoàng	Huy		
7855	7	12	7P	6P	Nguyễn Trương Gia	Huy		
7856	7	13	7P	6P	Lê Ngọc Khánh	Huyền	x	
7857	7	14	7P	6P	Nguyễn Kim Minh	Hy	x	
7858	7	15	7P	6P	Tô Kim	Khi		
7859	7	16	7P	6P	Trần Lê Đăng	Khôi		
7860	7	17	7P	6P	Bùi Triệu	Lâm		
7861	7	18	7P	6P	Lại Khánh	Minh		
7862	7	19	7P	6P	Sao Thị Ngọc	Ngà	x	
7863	7	20	7P	6P	Trần Ái	Như	x	
7864	7	21	7P	6P	Tiết Như	Phát		
7865	7	22	7P	6P	Hà Thúc	Phúc		
7866	7	23	7P	6P	Lê	Quang		
7867	7	24	7P	6P	Trần Mỹ	Quyên	x	
7868	7	25	7P	6P	Nguyễn Thiện An	Quỳnh	x	
7869	7	26	7P	6P	Huỳnh Thanh	Tài		
7870	7	27	7P	6P	Nguyễn Hữu	Tài		
7871	7	28	7P	6P	Trần Châu Chí	Thành		
7872	7	29	7P	6P	Hà Gia	Thịnh		
7873	7	30	7P	6P	Phan Trọng	Tín		
7874	7	31	7P	6P	Phan Chí	Toàn		
7875	7	32	7P	6P	Trần Minh	Trí		
7876	7	33	7P	6P	Nguyễn Thanh	Tuyền	x	